**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/KDTM-ST
Ngày: 14 - 8 - 2023
V/v "Tranh chấp Hợp đồng Xây dựng, sản xuất và lắp đặt".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu Trang

***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu;
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2022/KTST ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng Xây dựng, sản xuất và lắp đặt" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-KDTM ngày 01/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2023/QĐST-KDTM, ngày 25/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH PC Tp. HCM; Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà ACB Tower, số 444A-446, đường CMT8, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông Nguyễn Công Duy T hoặc bà Trần Nguyễn Phương A – là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/8/2022 của Công ty) – Có mặt.

Bị đơn: Công ty CP LD SL; địa chỉ: B4/10 Ấp 3, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Beller Yehuda S, sinh năm 1991; Địa chỉ: X1-18-04 Chung cư sunrise City, 27 NHT, phường TH, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 04/08/2022, các bản tự khai, các biên bản ghi nhận ý kiến, và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Công Duy T trình bày:*

Ngày 02 tháng 01 năm 2019, trên cơ sở thống nhất của Công ty CP LD SL (sau đây gọi tắt là London Sale) đối với Bảng báo giá của Công ty TNHH PC Tp. HCM (sau đây gọi tắt là Pico) về việc thi công và hoàn thiện các cửa hàng tại Trung tâm thương mại Vincom, Pico và London Sales đã cùng ký kết hai (02) hợp đồng cụ thể:

Hợp đồng số HD/ID/JH/WELLNESS/02012019 ngày 02 tháng 01 năm 2019 (sau đây gọi là Hợp Đồng Wellness"), theo đó, Pico sẽ thực hiện việc thi công xây dựng cho cửa hàng BP Wellness của London Sales tại Vincom Đồng Khởi với tổng giá trị ban đầu là 1.198.231.205 đồng (đã bao gồm thuế GTGT);

Hợp đồng số HD/ID/JH/ORIGANI/02012019 ngày 02 tháng 01 năm 2019 (sau đây gọi là Hợp Đồng Origani), theo đó Pico sẽ thực hiện việc thi công xây dựng cho cửa hàng Kedma của London Sales tại Vincom Cần Thơ với tổng giá trị ban đầu là 447.618.798 đồng (đã bao gồm thuế GTGT).

Thực hiện 02 Hợp Đồng trên, Pico đã hoàn tất việc thi công, hoàn thiện và bàn giao cho London Sales Cửa hàng BP Wellness tại Vincom Đồng Khởi vào ngày 06 tháng 03 năm 2020 và Cửa hàng Origani tại Vincom Cần Thơ vào ngày 27 tháng 04 năm 2019. Sau đó, dù Pico đã nhiều lần yêu cầu, London Sales chỉ mới thanh toán được một phần tiền theo hai Hợp Đồng nêu trên và vẫn còn nợ Pico các khoản tiền sau đây:

Đối với Hợp Đồng Wellness. Tổng giá trị thì công thực tế theo Bảng quyết toán ngày 06 tháng 03 năm 2020 là 1.274.770.992 đồng. London Sales đã thanh toán 819.957.289 đồng còn nợ 454.813.703 đồng.

Đối với Hợp Đồng Origani: Tổng giá trị thi công thực tế theo Bảng quyết toán ngày 27 tháng 04 năm 2019 là 477.467.100 đồng. London Sales đã thanh toán 469.044.905 đồng, còn nợ 8.422.195 đồng.

Như vậy, tổng số nợ gốc theo hai Hợp đồng mà London Sales còn phải thanh toán là 454.813.703 đồng + 8.422.195 đồng = 463.235.898 đồng.

Ngày 09 tháng 06 năm 2022, đại diện London Sales và đại diện Pico có họp để thương lượng giải quyết số tiền nợ gốc. Đại diện London Sales thừa nhận Nợ Gốc nhưng trình bày hoàn cảnh khó khăn và yêu cầu Pico giảm nợ gốc để London Sales có thể thanh toán. Việc thương lượng sau đó không có kết quả vì số tiền London Sale yêu cầu giảm quá lớn. Pico cũng đã gửi cách thư điện tử để thương lượng với London Sale về số tiền gốc phải trả và thời gian trả nhưng không được phản hồi. Buộc Pico phải khởi kiện London Sales ra Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu được giải quyết theo pháp luật.

Từ nội dung trình bày trên đây, Pico kính đề nghị Tòa án nhân dân Quận 7 buộc London Sales thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Pico các khoản tiền sau đây:

Nợ Gốc theo Hợp Đồng Wellness và Hợp Đồng Origani là 463.235.898 đồng; và tiền Lãi do chậm thanh toán Nợ Gốc tạm tính đến ngày 01 tháng 07 năm 2022 là 144.655.561 đồng.

Như vậy, tổng cộng các khoản tiền mà London Sales còn phải thanh toán cho Pico TP.HCM là: 463.235.898 đồng + 144.655.561 đồng = 607.891.459 đồng (*Sáu trăm lẻ bảy triệu tám trăm chín* mươi *mốt nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng)*.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc đối với tiền lãi nguyên đơn có sự tính toán lại, cụ thể như sau:

Tổng số tiền nợ gốc của cả 02 hợp đồng là 463.235.898 đồng, trong đó: hợp đồng Wellness là 454.813.703 đồng và hợp đồng Origani là 8.422.195 đồng.

Nguyên đơn giải thích sở dĩ có sự hiểu nhầm về số tiền đã thanh toán thực tế đối với số tiền thể hiện trong các chứng từ nhận tiền mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là do: Cùng thời điểm năm 2018 với 2019 giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết tổng

cộng 04 hợp đồng bao gồm 02 hợp đồng đang tranh chấp và 02 hợp đồng số HD/ID/JH/KEDMA/20112018 ngày 20/11/2018 để xây dựng cửa hàng Kedma tại Vin com Đồng Khởi, hợp đồng HD/ID/JH/KEDMA/20112019 ngày 02/01/2019 để xây dựng cửa hàng Kedma tại Cần Thơ. Hai hợp đồng KEDMA bị đơn đã tất toán xong nên nguyên đơn không khởi kiện. Trong quá trình thanh toán đối với số tiền trong các giấy báo nhận tiền các ngày 14/01/2019 và 16/01/2019 là bị đơn chuyển gộp thanh toán cho cả hợp đồng KEDMA, ORIGANI và WELLNESS điều này cũng ghi rõ trong nội dung của giấy báo nhận tiền. Các giấy báo nhận tiền các ngày 09/11/2020; 28/01/2021, 05/02/2021, 04/03/2021, 15/03/2021, 17/03/2021, 22/04/2021 thực chất là thanh toán cho hợp đồng ORIGANI nhưng lại ghi thành của WELLNESS. Tất cả các nội dung thanh toán ghi trong các giấy báo nhận tiền đều từ phía bị đơn ghi khi chuyển nên bị nhầm lẫn.

Để xác định chính xác công nợ thì giữa nguyên đơn và bị đơn cũng đã ngồi lại lập biên bản thanh lý hợp đồng WELLNESS Ngày 06/3/2020, trong đó xác nhận với nhau rất rõ số tiền bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn và số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 454.813.703 đồng. Và biên bản họp ngày 09/6/2022 cũng như các nội dung thư điện tử được trao đổi giữa nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận công nợ còn lại là 463.235.898 đồng.

Về số tiền nợ lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn đề nghị được tính trên mức lãi suất là 10.8%/ năm và thời gian tính lãi cho đến ngày xét xử 14/8/2023 cụ thể tính như sau:

- Đối với hợp đồng Origani, ngày đến hạn trả tiền của hóa đơn số 0000108 là ngày cuối cùng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết toán theo điều 4.2 của hợp đồng. Ngày quyết toán của hợp đồng là ngày 27/4/2019 như vậy ngày đến hạn thanh toán là ngày 27/5/2019 tính đến ngày 14/8/2023 đã chậm trả là 1539 ngày:

8.422.195 x 1539 x 0.03 = 3.870.772 đồng

- Đối với hợp đồng Wellness, ngày đến hạn trả tiền của hóa đơn số 0001141 là ngày cuối cùng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết toán theo điều 4.3 của hợp đồng. Ngày quyết toán của hợp đồng là ngày 06/3/2020 như vậy ngày đến hạn thanh toán là ngày 13/3/2020, tính đến ngày 14/8/2023 đã chậm 1248 ngày:

454.813.703 x 1248 x 0.03 = 169.504.706 đồng

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán bao gồm cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/8/2023 là 636.611.375 đ (sáu trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm mười một nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng). Trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty CP LD SL đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa nhưng không đến làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Tòa án cũng tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số

185/2023/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 07 năm 2023 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án nên chưa chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Hợp đồng số HD/ID/JH/WELLNESS/02012019 ký ngày 02 tháng 01 năm 2019, Hợp đồng số HD/ID/JH/ORIGANI/02012019 ngày 02 tháng 01 năm 2019, Bản Thanh lý hợp đồng ngày 06/03/2020; các hóa đơn giá trị gia tăng, Biên bản họp ngày 09/6/2022. Các giấy báo nhận tiền của ngân hàng HSBC Việt Nam; lời khai nguyên đơn thì thấy rằng hai bên nguyên đơn và bị đơn đã tiến hành ký kết các hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật; đã thực hiện xong việc thi công các hạng mục đúng theo thỏa thuận tại bảng báo giá và hợp đồng đã ký kết, bị đơn cũng đã thanh toán được 1 phần tiền của cả 02 hợp đồng, đã có biên bản thanh lý hợp đồng và biên bản họp xác định đối với số tiền bị đơn buộc phải thanh toán cho nguyên đơn. Nên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là: 463.235.898 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ chậm thanh toán trên cơ sở mức lãi suất 10,8%/năm và thời gian tính lãi phù hợp với điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng do các bên ký kết và phù hợp với các quy định của pháp luật nên nên có cơ sở để chấp.

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Công ty TNHH PC Tp. HCM khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số doanh nghiệp 0313528574 đăng ký lần đầu ngày 10/11/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty CP LD SL có địa chỉ trụ sở tại số 7 đường D4, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty Công ty CP LD SL đăng ký thay đổi trụ sở kinh doanh về địa chỉ B4/10 ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa hai Công ty có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng

Công ty CP LD SL đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[1.3] Về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh: Tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi và không phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Công ty CP LD SL đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa tham gia tố tụng, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ việc trên theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc 463.235.898 đ (bốn trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi tám nghìn đồng), trong đó:

- Nợ gốc chưa thanh toán của Hợp đồng số HD/ID/JH/WELLNESS/02012019 ký ngày 02 tháng 01 năm 2019 là: 454.813.703 đồng;

- Nợ gốc chưa thanh toán của Hợp đồng số HD/ID/JH/ORIGANI/02012019 ngày 02 tháng 01 năm 2019 là: 8.422.195 đồng;

Xét Hợp đồng số HD/ID/JH/WELLNESS/02012019 ký ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc xây dựng, sản xuất và lắp đặt shop Wellness tại Vincom Đồng Khởi và Hợp đồng số HD/ID/JH/ORIGANI/02012019 ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc xây dựng, sản xuất và lắp đặt quầy Origani tại Vincom Cần Thơ và các bảng báo giá đính kèm của hai hợp đồng cho thấy hai doanh nghiệp đều đăng ký doanh nghiệp hợp pháp, người ký kết hợp đồng là người đại diện hợp pháp, hợp đồng được ký kết tự nguyện. Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng có hiệu lực thi hành với các bên.

Căn cứ lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bao gồm hợp đồng, bảng báo giá đính kèm hợp đồng có cơ sở xác định: Công ty Pico đã cung cấp vật tư, nhân công để thi công 02 shop tại Vincom Đồng Khởi Hồ Chí Minh và tại Vincom Cần Thơ. Công ty Pico đã hoàn tất công việc của mình theo đúng tiến độ và xuất các hoá đơn giá trị gia tăng cho tổng số tiền thi công của cả 02 hợp đồng cho Công ty London Sales. Theo đó Công ty London Sales đã thanh toán cho Công ty Pico được tổng cộng số tiền là 1.289.020 đồng (theo các giấy báo có ngày của Ngân hàng SHB Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo Biên bản thanh lý hợp đồng ký ngày 06/03/2020 và biên bản họp thống nhất về giá trị quyết toán công trình ký ngày 09/6/2022 đã thể hiện rõ việc Công ty London Sales thừa nhận việc còn nợ Công ty Pico tổng số tiền của cả hai hợp đồng là 463.253.898 đồng.

Như vậy, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo như hợp đồng đã ký kết nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Căn cứ Điều 4 của hợp đồng Wellnes và Điều 4 của hợp đồng Origani các bên đã ký kết cũng như quy định tại Điều 50 Luật Thương mại.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 463.235.898 đ (bốn trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi tám nghìn đồng).

[2.3] Về yêu cầu đòi số tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tạm tính đến ngày xét xử 14/8/2023 với mức lãi suất 10,8%/năm là 173.375.477 đ (một trăm abry mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Khoản 3 Điều 4 của Hợp đồng Wellness quy định về thể thức thanh toán thì đợt III là 20% của Tổng giá trị hợp đồng phải được bị đơn thanh toán cho nguyên đơn trong vòng 5 ngày làm việc sau khi nguyên đơn hoàn thành các hạng mục trong bảng báo giá. Theo Khoản 2 Điều 4 của hợp đồng Origani quy định về thể thức thanh toán thì đợt II là 50% của giá trị hợp đồng sau khi nguyên đơn hoàn thành công trình và bàn giao (không quá 30 ngày theo luật định và không phụ thuộc và các yêu cầu phát sinh nếu có). Ngày 27/4/2019 nguyên đơn và bị đơn quyết toán hợp đồng Origani, ngày 06/3/2020 nguyên đơn và bị đơn quyết toán hợp đồng Wellness, nguyên đơn cũng đã bàn giao đầy đủ hóa đơn chứng từ cho bị đơn, và mặc dù hai bên có ngồi lại với nhau trong cuộc họp gần nhất ngày 09/6/2022 để xác định về khoản nợ còn tồn đọng nhưng sau đó bị đơn cũng vẫn không có động thái để trả nợ cho nguyên đơn. Như vậy thời hạn vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn được nguyên đơn xác định là ngày 27/5/2019 cho hợp đồng Origani và là ngày 27/5/2019 cho hợp đồng Wellness là có căn cứ.

Xét về mức lãi chậm thanh toán 10,8%/ năm: các đương sự không thỏa thuận trong hợp đồng về mức lãi chậm thanh toán. Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại quy định ".....bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả ....." và căn cứ Án lệ số: 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17/10/2016 quy định: Để tính lãi suất chậm thanh toán cần phải áp dụng lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị thường tại thời điểm thanh toán. Căn cứ để tính mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị thường theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại thì cần phải áp dụng mức lãi suất quá hạn trung bình của ít nhất ba Ngân hàng tại địa phương. Theo thông tin về mức lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh thông thường từ các Ngân hàng được thu thập cụ thể: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Sài gòn là 12.5%/năm; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Quận 7 10%; Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng: 10%. Do đó mức lãi suất quá hạn trung bình [12.5%+10% +10%] : 3 = 10.8%/năm.

Nguyên đơn lấy mức lãi suất 10.8%/năm là phù hợp với quy định Pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền lãi của nguyên đơn.

[5] Xét về thời gian thanh toán: nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn biết rõ khoản nợ chưa thanh toán cho nguyên đơn nhưng cho đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì bị đơn cũng không trả thêm cho nguyên đơn bất cứ khoản tiền nào, điều này cho thấy Bị đơn không có thiện chí để

trả nợ cho nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ này một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm;

Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Án lệ số: 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17/10/2016;

- Căn cứ Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Thẩm pahsn Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung 2014.

**Tuyên xử:**

**1.** Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn Công ty CP LD SL

**2.** Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH PC Tp. HCM.

Buộc Công ty CP LD SL có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH PC Tp. HCM tổng số tiền là 636.611.375 đ (sáu trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm mười một nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó bao gồm: tiền nợ gốc chưa thanh toán của Hợp đồng số HD/ID/JH/WELLNESS/02012019 và Hợp đồng số HD/ID/JH/ORIGANI/02012019 cùng ký ngày 02/01/2019 là 463.235.898 đồng; tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 14/8/2023 là 173.375.477 đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

**3.** Về án phí:

Buộc bị đơn Công ty CP LD SL phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 29.464.455đ (hai mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nguyên đơn Công ty TNHH PC Tp. HCM không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH PC Tp. HCM số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.157.829 đồng (mười bốn triệu một trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi chín) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014906 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**4.** Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận7;
- Công an Quận 7;
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Chi cục THA DS Quận 7;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Trang**